

## **Bài 8 : LIÊN BANG NGA (tt)**

### **Tiết 2: KINH TẾ**

#### **I. Quá trình phát triển kinh tế**

##### ***1. LBN từng là trụ cột của Liên Xô.***

Đóng vai trò chủ chốt trong việc tạo dựng Liên Xô thành siêu cường.

##### ***2. Thời kỳ đầy khó khăn, biến động (thập niên 90 thế kỷ XX)***

- Khủng hoảng kinh tế, chính trị, vị trí, vai trò cường quốc giảm.
- Tốc độ tăng trưởng kinh tế kém.
- Nợ nước ngoài nhiều.
- Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

##### ***3. Nền kinh tế đang đi lên để trở lại cường quốc.***

###### ***a. Chiến lược kinh tế mới:***

- Đưa nền kinh tế từng bước thoát khỏi khủng hoảng.
- Tiếp tục xây dựng nền kinh tế thị trường.
- Mở rộng ngoại giao, coi trọng Châu Á.
- Nâng cao đời sống nhân dân.
- Khôi phục lại vị trí cường quốc.

###### ***b. Thành tựu:***

- Sản lượng các ngành kinh tế tăng.
- Tốc độ tăng trưởng cao
- Giá trị xuất siêu tăng liên tục.
- Thanh toán xong nợ nước ngoài.
- Nằm trong 8 nước có nền công nghiệp hàng đầu thế giới (G8).

#### **II. Các ngành kinh tế**

##### ***1. Công nghiệp***

- Vai trò: là ngành xương sống của nền kinh tế.
- Các ngành công nghiệp truyền thống: khai thác dầu khí, điện, khai thác kim loại, luyện kim, cơ khí, đóng tàu biển, sản xuất gỗ,....
- Khai thác dầu khí là ngành mũi nhọn.
- Các ngành công nghiệp hiện đại: điện tử, tin học, hàng không... là cường quốc công nghiệp vũ trụ.
- Phân bố: tập trung chủ yếu ở Đông Âu và Tây Xiabia, Uran.

##### ***2. Nông nghiệp***

- Sản lượng nhiều ngành tăng, đặc biệt lương thực tăng nhanh.
- Các nông sản chính: lúa mì, khoa tây, củ cải đường, hướng dương, rau quả.

### **3. Dịch vụ:**

- Cơ sở hạ tầng phát triển với đủ loại hình.
- Kinh tế đối ngoại là ngành quan trọng, là nước xuất siêu.
- Các trung tâm dịch vụ lớn nhất: Matcova, Xanhpêtecua.

## **II. Quan hệ Việt – Nga trong bối cảnh quốc tế mới.**

Quan hệ truyền thống ngày càng mở rộng, hợp tác toàn diện, Việt Nam là đối tác chiến lược của LBN.